

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/HS-ST

Ngày: 18/03/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Vũ Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Tý, ông Phạm Minh Khiết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đức Nhã - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D; Sinh năm: 1990, tại: Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: Tổ x, ấp x, xã BHT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở: Không nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Nguyễn Văn B, sinh năm: 1963; Họ tên mẹ: Trần Thị Bích L, sinh năm: 1967; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/7/2023 (Bị cáo có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 45 phút ngày 24/7/2023, Tổ tuần tra Công an phường BTĐA, quận BT tuần tra đến trước số 1xx đường LDC, BTĐA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Văn D đang điều khiển xe mô tô biển số 66F2-03xxx chở phía sau Trần Thị Thu T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành

kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện thu giữ thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của D đang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 gói nylon có in chữ CHALI bên trong chứa chất bột màu vàng, 01 gói nylon có in chữ CAMELLIA bên trong chứa chất bột màu vàng. Tiếp tục kiểm tra bên trong cốp xe 66F2 – 03xxx phát hiện thu giữ 01 túi da màu đen bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 gói nylon có in chữ CHALI bên trong chứa chất bột màu vàng, 01 gói nylon có in chữ CAMELLIA bên trong chứa chất bột màu vàng. D khai là ma túy mua nên tổ tuần tra đưa D cùng vật chứng về Công an phường BTĐA lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn D khai: số ma túy lực lượng Công an thu giữ là của một người bạn tên “Lu Ky” (chưa rõ nhân thân, lại lịch) cho D vào lúc 19 giờ 00 ngày 23/07/2023 trên đường CL, Quận 6. Mục đích D tàng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu.
- 01 gói nylon có in chữ CHALI bên trong chứa chất bột màu vàng.
- 01 gói nylon có in chữ CAMELLIA bên trong chứa chất bột màu vàng.
- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu.
- 01 gói nylon có in chữ CHALI bên trong chứa chất bột màu vàng.
- 01 gói nylon có in chữ CAMELLIA bên trong chứa chất bột màu vàng.

Tại bản Kết luận giám định số 8140/KL-KTHS ngày 31/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon cần giám định được kí hiệu là mẫu m1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,8494g, loại Ketamine.

+ Bột màu vàng trong 01 gói nylon có in chữ “CHALI” cần giám định được kí hiệu là mẫu m2 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2159g, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam.

+ Bột màu vàng trong 01 gói nylon có in chữ “CAMELLIA” cần giám định được kí hiệu là mẫu m3 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3871g, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam.

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon cần giám định được kí hiệu là mẫu m1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,5441g, loại Ketamine.

+ Bột màu vàng trong 01 gói nylon có in chữ “CHALI” cần giám định được kí hiệu là mẫu m5 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4172g, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam.

+ Bột màu vàng trong 01 gói nylon có in chữ “CAMELLIA” cần giám định được kí hiệu là mẫu m6 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5852g, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam (bút lục: 32-33).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0971.555.xxx. Điện thoại này bị cáo D sử dụng để liên lạc mua ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, số thuê bao 0899.403.xxx và 0898.337.xxx. Điện thoại này D sử dụng để liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 túi da màu đen.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, biển số 66F2-03xxx. Qua xác minh xe do bà Trần Thị Bích L (HKTT: ấp x, xã BHT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp) là mẹ ruột của bị cáo D đứng tên sở hữu. Khoảng đầu tháng 7/2023, bà L có cho D mượn xe để làm phương tiện đi lại. Việc D sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội thì bà L hoàn toàn không biết và không liên quan. Cơ quan điều tra đã trả lại xe 66F2-030.94 cho bà L.

Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 03/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D ra trước Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo D, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo D với mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng. Về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp: không đề nghị xem xét.

Bị cáo D không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: các bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an quận BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân

quận BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi: Do bản thân nghiện ma túy nên vào lúc 12 giờ 45 phút ngày 24/7/2023, tại trước số 1xx đường LDC, BTĐA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Nguyễn Văn D đã có hành vi cất giữ trong túi quần phía sau và trong cốp xe 06 gói nylon bên trong có chứa 5,3935 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine và 1,6054 gam ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam nhằm mục đích để sử dụng thì bị kiểm tra, bắt giữ, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận BT đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 8140/KL-KTHS ngày 31/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon cần giám định được kí hiệu là mẫu m1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,8494g, loại Ketamine.

+ Bột màu vàng trong 01 gói nylon có in chữ “CHALI” cần giám định được kí hiệu là mẫu m2 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2159g, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam.

+ Bột màu vàng trong 01 gói nylon có in chữ “CAMELLIA” cần giám định được kí hiệu là mẫu m3 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3871g, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam.

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon cần giám định được kí hiệu là mẫu m1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,5441g, loại Ketamine.

+ Bột màu vàng trong 01 gói nylon có in chữ “CHALI” cần giám định được kí hiệu là mẫu m5 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4172g, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam.

+ Bột màu vàng trong 01 gói nylon có in chữ “CAMELLIA” cần giám định được kí hiệu là mẫu m6 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5852g, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với khối lượng 5,3935g

(Năm phẩy ba chín ba năm gam) loại Ketamine và 1,6054g (Một phẩy sáu không năm bốn gam) loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam thuộc trường hợp “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận BT truy tố bị cáo D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo D thuộc trường hợp cố ý phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại đến sức khỏe và làm mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không có.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (Hai) gói được niêm phong, bên trong chứa ma túy sau giám định. Bên ngoài có các chữ ký của Nguyễn Văn D, Nguyễn Nhựt D (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc T (điều tra viên) và hình dấu Công an phường BTĐA, quận BT. Hội đồng xét xử xét vật chứng trên là chất cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử xét tịch thu tiêu;

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0971.555.xxx. Điện thoại này bị cáo D sử dụng để liên lạc mua ma túy. Hội đồng xét xử xét vật chứng trên liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi, số thuê bao 0899.403.xxx và 0898.337.xxx. Điện thoại này D sử dụng để liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét trả lại cho bị cáo D;

- Đối với: 01 (một) túi da màu đen. Hội đồng xét xử xét vật chứng trên liên quan đến phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với: 01 xe mô tô hiệu Honda, biển số 66F2-03xxx. Qua xác minh xe do bà Trần Thị Bích L (Thường trú: ấp x, xã BHT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp)

là mẹ ruột của bị cáo D đứng tên sở hữu. Khoảng đầu tháng 7/2023, bà L có cho D mượn xe để làm phương tiện đi lại. Việc D sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội thì bà L hoàn toàn không biết và không liên quan. Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho bà L. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Không.

[6] Đối với Trần Thị Thu T không biết, không liên quan đến số ma túy và không sử dụng chung ma túy với bị cáo D nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với đối tượng tên LuKy đã cho ma túy bị cáo D, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, khi nào xác định được sẽ xem xét xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) gói được niêm phong, bên trong chứa ma túy sau giám định. Bên ngoài có các chữ ký của Nguyễn Văn D, Nguyễn Nhật D (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc T (điều tra viên) và hình dấu Công an phường BTĐA, quận BT và 01 (một) túi da màu đen.

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0971.555.xxx.

- Trả lại cho bị cáo D: 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi, số thuê bao 0899.403.xxx và 0898.337.xxx

(Chi cục Thi hành án dân sự quận BT đang tạm giữ các vật chứng trên theo Phiếu nhập kho số NK24/88TAM ngày 24/01/2024)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- CQĐTCA Q.Bình Tân;
- CQ THAHSCA Q.Bình Tân;
- NTG CA Q.Bình Tân;
- Phòng PC64- CATPHCM;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS Q.Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án –Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Vũ Thanh Phương